TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2023/HS - PT.
Ngày 04 - 12 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Vinh và ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 và 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Lại Thị S, Lý Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lại Thị S**, sinh ngày 28/12/1972 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn A M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Lại Hữu C, sinh năm 1931; Họ và tên mẹ: Đào Thị Á (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn K, sinh năm 1971; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 22/02/2011 của Công an huyện H xử phạt về hành vi đánh bạc và dùng nhà mình để chứa bạc (đã chấp hành xong ngày 18/05/2011).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 192/QĐ-XPHC ngày 26/6/2019 của Phòng C3 Công an tỉnh T xử phạt về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong ngày 26/6/2019).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137/QĐ-XPHC ngày 13/5/2022 của Công an huyện H xử phạt về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong ngày 20/5/2022).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163/QĐ-XPHC ngày 22/6/2023 của Công an huyện H xử phạt về hành vi: Đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép (đã chấp hành xong ngày 16/8/2023).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Lý Văn T, sinh ngày 15/6/1991 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn C Y, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Lý Văn H, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị G (đã chết); Vợ: Lý Thị H1, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt*

+ Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T: Ông Nông Văn V – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 22/5/2023, Lại Thị S sinh năm 1972, trú tại thôn A M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đang hái quả vải tại vườn của gia đình cùng với Nguyễn Thị G1 sinh năm 1988, trú tại thôn E, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Thị C1 sinh năm 1986, trú tại tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì nghe thấy bà Lê Thị H2 sinh năm 1969, trú tại thôn B M, xã Y, huyện H (là hàng xóm nhà S) gọi. Nghe vậy, S đi bộ sang vườn nhà bà H2 trước, còn G1 và C1 vẫn hái vải ở vườn. Khi sang đến nơi thì thấy bà H2 và chồng là Lương Ngọc T1 sinh năm 1958 đang đứng ở gốc cây chuối, phía trên cây chuối có 01 con Culi còn sống đang trèo ở khu vực nải chuối. Bà H2 nói với S: *"Hái hộ em buồng chuối với, trên cây có con gì đấy chị ạ"*, nhìn thấy con C2 còn sống nên S nảy sinh ý định bắt để nuôi nhốt làm cảnh nhưng do sợ con C2 cắn nên không dám trực tiếp bắt. S nói *"Cái này phải bảo thằng T, nó đang ngủ ở nhà ấy",* lúc này Lý Văn T sinh năm 1991, trú tại thôn C Y, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đang ngủ ở nhà S. Vừa nói xong, S nhìn thấy G1 nên nói to *"Chạy về gọi thằng T chị với"*, G1 không biết mục đích S gọi T để làm gì, sau đó chạy về nhà gọi T (lúc này khoảng 09 giờ 40 phút).

Sau khi T đến, S chỉ tay lên cây chuối và nói với T *"bắt hộ cô con Culi kia với, cô mang về nuôi"*, T đồng ý rồi trèo lên một chiếc thang đang dựa sẵn gần cây chuối, dùng tay trái để bắt con C2, sau đó S bảo T mang về nhà S. Còn S đi lấy 01 chiếc lồng của gia đình bằng kim loại có kích thước (30 x 32 x 45) cm, bên ngoài sơn màu trắng về đưa cho T để nhốt con Culi vào lồng rồi treo lên trước hiên nhà cho S.

Hồi 09 giờ 05 phút ngày 23/5/2023, tổ công tác Đ kinh tế và ma túy Công an huyện H kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lại Thị Sen về hành vi nuôi, nhốt động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Tại Kết luận giám định động vật số 770/STTNSV ngày 25/5/2023 của V1 thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam: Xác định tên loài động vật: 01 (một) cá thể động vật còn sống là loài Culi nhỏ, có tên khoa học Nycticebus pygmaeus; Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

(1). Loài Cu li nhỏ (Nycticebus pygmaeus) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

(2). Loài Cu li nhỏ (Nycticebus pygmaeus) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

(3). Loài Cu li nhỏ (Nycticebus pygmaeus) có tên trong Phụ lục 1, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C4.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dânhuyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lại Thị S và Lý Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Thị S 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 13/7/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02, 03 tháng 10 năm 2023, các bị cáo Lý Văn T, Lại Thị S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa các bị cáo Lý Văn T, Lại Thị S bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Lại Thị S 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Lý Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Lại Thị S xuất trình đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Lý Văn T có đơn của anh trai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Lý Văn T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện đang có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lại Thị S, Lý Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ghi nhận bị cáo Lại Thị S đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo Lại Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lý Văn T được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ

thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa của bị cáo Lý Văn T trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Lý Văn T được hưởng án treo để có điều kiện lao động, chăm sóc và giáo dục 02 con nhỏ.

Bị cáo Lý Văn T nhất trí với ý kiến của Luật sư bào chữa, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Lại Thị S không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo Lại Thị S, Lý Văn T tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 22/5/2023, tại vườn nhà bà Lê Thị H2 sinh năm 1969, thuộc thôn B M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Lý Văn T đã có hành vi săn bắt 01 cá thể Culi, có tên khoa học Nycticebus pygmaeus thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; Hồi 09 giờ 05 phút ngày 23/5/2023 tại nhà ở thuộc thôn A M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Lại Thị S đã có hành vi nuôi, nhốt 01 cá thể Culi, có tên khoa học Nycticebus pygmaeus thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đã nhờ Lý Văn T bắt ngày 22/5/2023. Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử các bị cáo về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lại Thị S, Lý Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thực hiện nguyên nhân một phần do môi trường, khu vực nhà ở của bị cáo Lại Thị S gần rừng, có nhiều bụi chuối, con Culi ra vườn chuối bà Lê Thị H2 là hàng xóm bị cáo S, bà H2 gọi S sang và nói với S: *"Hái hộ em buồng chuối với, trên cây có con gì đấy chị ạ"*, nhìn thấy con C2 còn sống nên S nảy sinh ý định bắt để nuôi nhốt làm cảnh. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày 22/5/2023 S đã nhờ Lý Văn T (Là hàng xóm S) bắt hộ con Culi nhốt vào lồng, vào hồi 09 giờ ngày hôm sau 23/5/2023 Công an huyện H phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ con Culi có trọng lượng hơn 03 lạng, các bị cáo bắt nhốt con Culi không nhằm mục đích mua bán. Tại thời điểm bắt, nhốt con C2 thì các bị cáo S và T không biết đó là con C2 và là loài nguy

cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định nếu biết là loài nguy cấp quý hiếm và có thời gian thì sẽ thả cho con Culi về rừng. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú; bị cáo S xuất trình biên lại nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Văn T là người dân tộc Dao, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ; hiện đang phải nuôi 02 con nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo.

Cá thể Culi hiện nay được Trung tâm C5 thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố H nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo Lại Thị S được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Lý Văn T được hưởng án treo là phù hợp pháp luật và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Lý Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về án phí: Bị cáo Lại Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lý Văn T được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Lại Thị S đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lại Thị S, Lý Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (04/12/2023).

Giao bị cáo Lại Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật

nguy cấp, quý, hiếm". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (04/12/2023).

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo Lý Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lại Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lý Văn T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Lại Thị S đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 00001415, ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/12/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- CQCSĐT Công an huyện Hàm Yên;
- Các bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ma Hồng Thắng